

Số: /CCKL-QBPTR

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện các chế độ, chính sách và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 1961/SNN-KHTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tình hình thực hiện các chế độ, chính sách và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022; Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT những nội dung sau:

1. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách

a) Thuận lợi

Các chế độ, chính sách của Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng và các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp của Nhà nước. Hàng năm ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công bảo vệ và phát triển rừng đã tạo việc làm, thu nhập thêm cho người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng; trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng; hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ rừng của các Công ty lâm nghiệp...

Thời gian vừa qua, chính sách đầu tư về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang phát huy hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu tích cực, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững vốn rừng hiện có, cải thiện đời sống những người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí của Trung ương, địa phương; các chính sách về phát triển lâm nghiệp được chú trọng và sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ các cấp, ngành, địa phương cũng như đẩy mạnh cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào trồng rừng và chế biến lâm sản. Hầu hết diện tích đất trống, đồi núi trọc quy hoạch lâm nghiệp đã được trồng rừng, góp phần nâng cao giá trị kinh tế rừng, giảm nhẹ thiên tai, ổn định môi trường sinh thái. Chất lượng diện tích rừng ngày càng được nâng lên và phát huy được giá trị môi trường, tạo nhiều vùng nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến tăng thu nhập cho người dân. Hệ thống đường lâm nghiệp cơ bản được đáp ứng, tạo thuận lợi kết nối giao thông giữa vùng núi và đồng bằng.....Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản... từng bước hạn chế.

b) Khó khăn

Một số cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, nhất là chính sách về tài chính chưa phù hợp với thực tế sản xuất đặc thù của ngành; mức hỗ trợ đầu tư thấp đối với đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg

của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; theo đó mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng là 30 triệu đồng/ha cho trồng và 4 năm chăm sóc. Trong khi giá vật tư, phân bón cao, giá nhân công lao động trồng rừng tăng cao, dẫn đến suất đầu tư không đủ để trồng chăm sóc rừng phòng hộ đặc dụng; mức khoán bảo vệ rừng, khoán nuôi tái sinh rừng tự nhiên là 300.000 đồng/ha/năm, chưa phù hợp với đơn giá ngày công lao động hiện nay. Chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai gần 10 năm nhưng chưa có kinh phí đầu tư cho hỗ trợ phát triển sinh kế, cải thiện đời sống người dân vùng đệm của khu rừng đặc dụng.

Năm 2021, ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng phân bổ cho tỉnh chậm và còn thiếu nhiều đã ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng là 59.248,43 triệu đồng; tuy nhiên đến nay ngân sách Trung ương mới phân bổ cho tỉnh Bình Định là 11.600 triệu đồng, đạt 19,6 % kế hoạch; còn thiếu 47.648,43 triệu đồng.

2. Dự kiến nhu cầu kinh phí ngân sách Trung ương năm 2022

a) Về khối lượng

- Về trồng rừng; chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng: 350,0 ha.
- Khoán bảo vệ rừng của các chương trình, dự án 121.368 ha; trong đó:
 - + Khoán bảo vệ rừng tại các xã khu vực ngoài khu vực II, III theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 39.574 ha.
 - + Khoán bảo vệ rừng tại các xã khu vực II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: 81.794 ha.
- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 42.731 ha; trong đó:
 - + Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các công ty TNHH lâm nghiệp: 20.049,0 ha;
 - + Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên theo Quyết định 24/2012/QĐ-TTg: 22.682,0 ha.
- Hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng dân cư thôn bản vùng đệm để đồng quản lý rừng đặc dụng: 15 thôn bản.

b) Về vốn

Tổng dự toán nhu cầu kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2022: 62.878,086 triệu đồng; trong đó:

- + Vốn đầu tư phát triển NSTW: 5.000,000 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp NSTW: 57.878,086 triệu đồng.

(theo mẫu biểu số 03 kèm theo)

3. Kiến nghị

a) Đối với Chính phủ

Kính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ tăng ngân sách đầu tư có trọng điểm cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ; tăng suất đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng theo hướng tính đúng tính đủ chi phí theo định mức, nhằm nâng cao chất lượng rừng trồng; tăng mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng bình quân từ 300.000 đồng/ha/năm lên 500.000 đồng/ha/năm.

b) Đối với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài Chính

- Kính đề nghị UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các bộ, ngành liên quan thống nhất giao kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng hàng năm về khối lượng và vốn. Vì Bộ Nông nghiệp giao chỉ tiêu nhiệm vụ khối lượng, trong khi Bộ Tài Chính và Bộ kế hoạch và Đầu tư giao vốn dẫn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch ở địa phương rất khó khăn, đặc biệt là bị động trong phân bổ vốn hàng năm.

- Kính đề nghị UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ rừng của các Công ty lâm nghiệp; hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng tại các huyện miền núi nghèo An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và bổ sung kinh phí còn thiếu (*Trung ương đã hỗ trợ 6.600 triệu đồng*) cho công tác khoán bảo vệ rừng năm 2021 các huyện, thị xã, thành phố từ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 chuyển sang năm 2021 với tổng kinh phí là **47.648,43 triệu đồng** (*theo Văn bản số 2335/UBND-KT ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Bình Định gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc rà soát, đề xuất kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ rừng năm 2021*).

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QBPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo

